TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 207/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-7-2018
V/v Ly hôn giữa Chị H và anh A.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Hùng Dũng
2. Ông Nguyễn Văn Thơm

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1983; Trú tại: Ấp Ai, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

Bị đơn: Anh Lê Bình A, sinh năm 1974; Trú tại: Ấp Ai, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Chị Nguyễn Mỹ H trình bày: Vào khoảng năm 2002, do quen biết, tìm hiểu, chị và anh Lê Bình A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh A không lo làm ăn thường xuyên ăn nhậu, ghen tuông vô cớ về nhà đánh vợ con và có những lời lẻ xúc phạm đến cha mẹ vợ. Từ đó, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nên Chị

H xin được ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Lê Thị Phương H, sinh ngày 26/5/2003 và cháu Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 08/11/2011, hiện cháu đang sống với Chị H. Chị H yêu cầu được giành quyền nuôi 02 cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 nền nhà tọa lạc tại ấp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ thành phố Cần Thơ, ngoài ra vợ chồng không còn tài sản gì khác. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Lê Bình A vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Chị Nguyễn Mỹ H và anh Lê Bình A là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Phương H, sinh ngày 26/5/2003 và cháu Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 08/11/2011 cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Nghĩa vụ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của các đương sự thì tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lê Bình A vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ H và anh Lê Bình A được xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng quá trình chung sống vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, xác định hôn nhân giữa Chị H và anh A là không hợp pháp. Chị H xác định thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Theo Chị H là do anh A không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, ghen tuông vô cớ về nhà đánh vợ con và có những lời lẻ xúc phạm đến cha mẹ vợ. Khi sống ly thân, vợ chồng xác định không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa, Chị H cương quyết xin được ly hôn, anh A vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị H và chỉ cần tuyên bố không công nhận Chị Nguyễn Mỹ H và anh Lê Bình A là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Lê Thị Phương H, sinh ngày 26/5/2003 và cháu Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 08/11/2011, hiện các cháu đang sống với Chị H. Chị H yêu cầu được giành quyền nuôi 02 cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Hai cháu đang sống ổn định ở Chị H, hơn nữa Chị H cũng có công việc, thu nhập ổn định và đã nuôi các cháu đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần. Hiện cháu 02 cháu cũng đang học trường gần nhà Chị H. Chính vì vậy, để ổn định sự phát triển bình thường cho 02 cháu nên cần thiết tiếp tục cho hai cháu sống ổn định như ban đầu. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 cháu cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh A, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì Chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3Tài sản chung; Nghĩa vụ chung: Chị H khai vợ chồng có 01 nền nhà tọa lạc tại ấp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ nhưng không yêu cầu giải quyết. Về nghĩa vụ chung chị xác định không có. Quá trình giải quyết vụ án, anh A vắng mặt không rõ lý do nên không làm việc được bị đơn để làm rõ về tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này anh A có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

[3] Án phí: Nguyên đơn Chị Nguyễn Mỹ H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Từ những căn cứ trên việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện cuả nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận Chị Nguyễn Mỹ H và anh Lê Bình A là vợ chồng là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 14, Điều15, Điều 16, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Chị Nguyễn Mỹ H và anh Lê Bình A là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thị Phương H, sinh ngày 26/5/2003 và cháu Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 08/11/2011 cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận Chị H không yêu cầu chị anh A cấp dưỡng nuôi con.

3. Chia tài sản chung; Nghĩa vụ chung: Tách ra giải quyết thành một vụ kiện khác nếu phát sinh tranh chấp.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Mỹ H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 000788 ngày 21 tháng 3 năm 2018 thành tiền án phí. Công nhận Chị H đã nộp xong.

6. Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thơm **Dương Hùng Dũng** **Võ Minh Phụng**

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng